

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 384/2020/HSPT

Ngày: 31/7/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Điều Văn Hằng;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Vũ Hồng Diệp, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1052/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trương Thị O phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trương Thị O; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/9/1986 tại huyện A, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 21, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Trương Văn Q và bà Nguyễn Thị P; Chồng: Nguyễn Đình T; Con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2019 đến nay; Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Đoàn Văn M, Công ty Luật Hợp danh D, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Trần Đăng N không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/3/2019, Trần Đăng N đang ở nhà tại xóm 4, xã G, huyện Đ thì có một người đàn ông tên H (N không biết rõ lai lịch và địa chỉ) gọi điện cho N hỏi mua 100 viên hồng phiến. Trần Đăng N gọi điện cho Nguyễn Văn F, sinh năm 1990, trú tại phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An nói: “Có người cần mua 100 viên, giá bao nhiêu?”. Nguyễn Văn F nói 100 viên giá 6.000.000 đồng và khi nào xuống đến khu vực gần trường Cao đẳng sư phạm ở xã I, thành phố V gọi điện sẽ có người phụ nữ đưa ma túy cho N để đi bán. Trần Đăng N gọi cho người đàn ông tên H thống nhất giá 6.000.000 đồng 100 viên hồng phiến và hẹn chiều cùng ngày giao hàng tại Khách sạn K, xã I, thành phố V. Đến khoảng 14h Trần Đăng N thuê xe taxi đi xuống thành phố V để lấy ma túy bán cho người đàn ông tên H. Khi đi đến hồ cá Cửa Nam thì N gọi cho Nguyễn Văn F và lấy số điện thoại của Trương Thị O để nhận ma túy. Sau khi gọi điện trao đổi với Trương Thị O thì N tiếp tục đi theo hướng xuống Cửa Hội, gặp Trương Thị O và nhận 01 túi ni lon chứa ma túy. Sau đó, N tiếp tục đi đến khách sạn K để bán ma túy cho người đàn ông tên H. Khi N đang đi vào phòng 808 khách sạn K thì bị tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V phát hiện và bắt quả tang, bắt giữ người cùng tang vật là 01 potylen màu trắng trong chứa 105 viên hồng phiến và 01 điện thoại Nokia màu đen.

Từ lời khai của Trần Đăng N, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở của Trương Thị O tại xóm 21, xã C, huyện A, thu giữ 91,645 gam ma túy dạng đá (Methamphetamine).

Trương Thị O khai nhận: Số ma túy Cơ quan CSĐT Công an thành phố V thu giữ tại nhà là O mua của 01 người đàn ông tên B (không biết lai lịch và địa chỉ cụ thể tại cổng bệnh viện E thuộc xã I, thành phố V vào chiều ngày 6/3/2019 với giá 20.000.000 đồng với mục đích bán lại để kiếm lời. Vào chiều ngày 10/3/2019, Nguyễn Văn F gọi điện hỏi mua của O 2.900.000 đồng tiền ma túy nên O hẹn F lên quán chè ở đường L để lấy tiền rồi sẽ giao ma túy sau. Khi O và con gái đang đi lên gặp F thì có người đàn ông gọi điện thoại cho O nói: “Em là bạn của F, chớ ngon lắm, chị có không bán cho em một gờ”, O trả lời: “Em muốn mua hàng thì gọi điện cho F, chị đang đi trên đường”. Sau đó, O đi đến quán chè chờ F thì bị Công an yêu cầu về trụ sở Công an thành phố V làm việc. Khám xét tại nhà của O phát hiện trong tủ quần áo tại phòng ngủ của vợ chồng Trương Thị O 03 gói ma túy (Methamphetamine) khối lượng 91,645 gam, 02 chiếc điện thoại di động, 01 cân điện tử, 13 túi ni lông màu trắng, 01 thìa nhựa.

Bản kết luận giám định số 459 ngày 18/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “03 mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2 và M3) thu giữ của Trương Thị O gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Chất tinh thể màu trắng (03 gói) thu giữ của Trương Thị O

có tổng khối lượng là 91,645 gam”.

Bản kết luận giám định số 458 ngày 18/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1) và mẫu viên nén màu xanh (ký hiệu M2) thu giữ của Trần Đăng N gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Các viên nén màu hồng (105 viên) thu giữ của Trần Đăng N có tổng khối lượng là 10,665 gam. Các viên nén màu xanh (02 viên) thu giữ của Trần Đăng N có tổng khối lượng là 0,210 gam”.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 gói ma túy (Methamphetamine) khối lượng 91,645 gam (đã lấy 17,8 gam gửi giám định, còn lại là 73,845 gam); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen đã qua sử dụng; 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu Pocket Sacle, máy đã qua sử dụng; 13 túi ni lông màu trắng; 01 thìa nhựa màu trắng thu giữ của Trương Thị O; 01 gói ma túy (Methamphetamine) khối lượng 10,875 gam (đã lấy 2,10 gam gửi giám định, còn lại là 8,775 gam); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen đã qua sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị O 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 10/3/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trương Thị O.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Đăng N, quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/11/2019, bị cáo Trương Thị O kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên Tòa phúc thẩm bị cáo Trương Thị O vẫn giữ nguyên các lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm quy kết. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt của các bị cáo do thấy mức hình phạt sơ thẩm nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm. Sau khi phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là chính xác. Gia đình bị cáo có xuất trình các tài liệu thể hiện bị cáo được tặng Giấy khen cho cá nhân có thành

tích xuất sắc trong công tác ngày 25/02/2018 và ngày 21/3/2019 Công an tỉnh Hà Tĩnh xác nhận bị cáo hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Tại phiên tòa hôm nay, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t, v khoản 1 Điều 51 BLHS là thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Mặt khác, gia đình bị cáo là người có công giáo nhưng chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước tốt, bố đẻ và chồng bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương và nhiều bằng khen. Bản thân bị cáo tham gia nhiều hoạt động từ thiện, hoạt động xã hội của cộng đồng dân cư. Được cư dân có đơn đề nghị xét giảm án cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo sửa hình phạt của cấp sơ thẩm.

Luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi của bị cáo: Bị cáo O thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, gia đình có cung cấp tài liệu bị cáo được Nhà nước tặng giấy khen cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác và Công an tỉnh Hà Tĩnh xác nhận bị cáo hợp tác với Cơ quan điều tra về đường dây buôn ma túy do X cầm đầu; đồng thời bố bị cáo được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương, chồng bị cáo được tặng nhiều Bằng khen, bị cáo tham gia nhiều hoạt động xã hội của địa phương. Do vậy, kính đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo, áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 xử bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Trương Thị O đều thừa nhận: Ngày 10/3/2019, khi Công an khám xét tại nhà O phát hiện trong tủ quần áo của vợ chồng Trương Thị O 03 gói ma túy có khối lượng là 91,645g Methamphetamine. O khai mua về ngày 06/3/2019 để bán kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định số 459 ngày 18/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An; phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án cáo Trương Thị O về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo O, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo mua bán trái phép ma túy với trọng lượng rất lớn là 91,645g Methamphetamine, hành vi phạm tội này của bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm

chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi phạm tội bị cáo O chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo cũng khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với bị cáo là 17 (mười bảy) năm tù. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo có xuất trình các tài liệu thể hiện bị cáo được tặng Giấy khen cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác ngày 25/02/2018 và ngày 21/3/2019 Công an tỉnh Hà Tĩnh xác nhận bị cáo hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Ngày 17/01/2002, bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, chồng bị cáo được tặng thưởng nhiều bằng khen trong công tác. Bị cáo có tham gia nhiều công tác xã hội của địa phương, được nhân dân nơi cư trú viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng cho bị cáo O được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, trong vụ án này bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt 17 (mười bảy) năm tù cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, chưa thể hiện đầy đủ tính giáo dục và khoan hồng của Nhà nước. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo O, sửa bản án sơ thẩm để đảm bảo có tính giáo dục riêng, tính khoan hồng và có tác dụng phòng ngừa chung tội phạm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Luật sư là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên, luật sư đề nghị áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 để xử bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt là chưa phù hợp, không đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trương Thị O phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị O, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 163/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Thị O 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 3 năm 2019.

Về án phí: Bị cáo Trương Thị O không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TTG thuộc CA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Điều Văn Hằng